TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2025/HS - ST Ngày 06 - 3 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà H1 Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/HSST-QĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Văn C** - Sinh năm 1984 tại S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn H và con bà Vì Thị T; Bị cáo có vợ là Vì Thị D1 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2004, cỏn nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam ngày 21/12/2024 đến ngày 17/02/2025 được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn K** - Sinh năm 1995 tại S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã Q, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn T1 và con bà Lường Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam ngày 31/12/2024 đến ngày 25/01/2025 được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các J liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2024 Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện S tiếp nhận tin báo về tội phạm do người báo tin từ chối cung cấp nhân thân qua đường bưu chính với nội dung tố cáo: Vì Văn C, sinh năm 1984, trú tại bản H, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La có hành vi buôn bán pháo hoa nghi vấn là pháo hoa nổ. Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã triệu tập Vì Văn C đến để làm việc, C thừa nhận việc mua pháo nổ từ một người không quen biết về sử dụng và bán cho Lường Văn K, sinh năm 1995, nơi cư trú bản L, xã Q, huyện S để kiếm lời. Ngày 21/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vì Văn C. Đến ngày 29/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Vì Văn C; Khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lường Văn K.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào khoảng thời gian đầu năm 2023, Vì Văn C quen một người đàn ông tên là B khoảng 26 tuổi, nhà ở huyện A, tỉnh Z, nước CHDCND Lào. Đến khoảng tháng 11/2024 Lường Văn K (là cháu họ C) đến nhà C ăn cơm, uống rượu và K hỏi C *"Cậu có mua pháo về để chơi tết không, bán cho cháu mấy giàn"*, C nói *"Để cậu hỏi xem bên kia có không" (Ý của C là hỏi người đàn ông tên B ở Lào)*. Đến ngày 17/12/2024, C gọi điện thoại cho B để đặt mua một két pháo hoa nổ (18 giàn) nhưng B nói chỉ còn 09 giàn pháo hoa nổ với giá 4.250.000VNĐ nên C đồng ý mua hẹn B đưa đến khu rừng thuộc bản H, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La giao nhận. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 18/11/2024, C điều khiển xe mô tô đến đường vành đai biên giới rồi đi bộ đến khu rừng thuộc bản H, xã D gặp B đang ngồi chờ. C đưa số tiền 4.250.000VNĐ cho B rồi B đưa cho C 09 giàn pháo hoa nổ được để trong bao tải dứa. Mua được pháo, C mang về nhà cất ở lò sấy long nhãn của gia đình. Đến ngày 30/11/2024, C bán cho K 08 giàn pháo hoa nổ với giá 6.400.000VNĐ, K đã thanh toán số tiền 5.600.000VNĐ, còn nợ lại số tiền 800.000VNĐ. Một giàn pháo hoa nổ còn lại, C để dành đốt vào tối ngày 19/12/2024 ở bản H, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La.

Khoảng tháng 11/2024, Đặng Xuân C1, sinh năm 1984 đến nhà Đặng Văn H1, sinh năm 1980 (chú ruột) cùng trú tại bản V, xã Q, huyện S chơi, qua trò chuyện C1 nhờ H1 tìm mua pháo để đốt dịp tết thì được H1 đồng ý nhận lời hỏi mua hộ cho C1. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01/12/2024 H1 gặp Lường Văn P, sinh năm 1984, trú tại bản L, xã Q nhờ P mua pháo hoa nổ thì được P đồng ý hỏi giúp (vì P biết thông tin Lường Văn K có pháo hoa nổ bán).

Chiều ngày 02/12/2024, P nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho K với nội dung *"K ơi nghe nói chú có Pháo"*, K trả lời *"Khi nào Pháo về em gọi, lúc đấy mới biết là Pháo gì"*. Sau đó, K nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho P nói có pháo rồi thì P gọi điện thoại cho H1 báo về việc có pháo nhưng H1 hỏi

loại pháo gì. Do P chưa biết thông tin về loại pháo nên đã tắt máy và gọi Messenger lại cho K thì K báo pháo hoa nổ loại giàn 49, giá 1.000.000VNĐ/một giàn. P gọi cho H1 thông báo loại pháo và giá tiền nên H1 đồng ý mua 04 giàn. Sau đó P nhắn tin Messenger cho K đặt mua 04 giàn hộ cho H1.

Đến khoảng 17 giờ ngày 02/12/2024, C1 đang ngồi chơi tại nhà H1 thì H1 nói với C1 về chuyện đặt mua được pháo và thông báo giá 1.000.000VNĐ/01 giàn thì được C1 đồng ý mua. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày K mang đến nhà P một bao tải dứa bên trong chứa pháo rồi để ở góc tường nhà P rồi đi về. P gọi điện thoại cho H1 bảo H1 xuống lấy pháo, C1 điều khiển xe mô tô của C1 chở H1 xuống nhà P, đến nơi C1 đứng ở ngoài đợi, H1 vào nhà P lấy bao tải rồi cầm mang về mà không kiểm tra lại. H1 về nhà chuyển khoản cho P số tiền 4.800.000VNĐ, trong đó có 4.000.000VNĐ là tiền mua 04 giàn pháo hoa và 800.000VNĐ là tiền H1 nợ P trước đó. Sau khi nhận tiền, P chuyển khoản 4.000.000VNĐ cho K để thanh toán tiền mua pháo. Mua được pháo hoa nổ, C1 mang về nhà cất giấu tại lò long nhãn của gia đình. Đến sáng ngày 03/12/2024, C1 trả 4.000.000VNĐ tiền mặt cho H1. Sau đó, C1 về nhà mở xem pháo hoa đang cất giấu thì phát hiện trong 04 giàn pháo hoa nổ mua có 01 giàn pháo hoa nổ bị ẩm, một số ống đã bị mở, đồng thời có đặc điểm, màu sắc và kích thước khác với 03 giàn pháo hoa còn lại. Thấy vậy, C1 tiếp tục cất giấu ở lò long nhãn của gia đình, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C1 gọi H1 đến nhà cùng xem thì C1 và H1 mang giàn pháo hoa bị ẩm ra đốt ở bãi đất trống ở gần bờ sông Mã thuộc địa phận bản V, xã Q, S, Sơn La để đốt thử, do giàn pháo hoa bị ướt không nổ nên C1 đã vứt xuống dòng sông. Do biết là hàng cấm nên H1 và C1 không nói lại cho P biết.

Ngày 30/11/2024, Lường Văn K gọi điện thoại cho Lò Văn J, sinh năm 1988, trú tại bản L, xã Q, huyện S, tỉnh Sơn La hỏi J có mua pháo nổ chơi tết không nhưng J bảo chưa có tiền. Đến ngày 02/12/2024, J gặp em họ là Quàng Văn F, sinh năm 1987, trú tại bản L1, xã Q, huyện S, tỉnh Sơn La, J hỏi F có mua pháo chơi tết không thì F đồng ý mua C cùng J 01 giàn. Khoảng 17 giờ cùng ngày, J gọi điện thoại cho K hỏi mua 03 giàn pháo hoa nổ và K thống nhất giá 1.200.000VNĐ/ 01 giàn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô mang đến nhà bán cho J 03 giàn pháo. Mua pháo xong, J gọi cho F đến lấy pháo, khoảng 30 phút sau F đi bộ xuống đưa cho J 650.000VNĐ, J đưa một giàn cho F và bảo F cứ mang về nhà rồi chia sau. F mang giàn pháo hoa về nhà rồi cho vào bao tải dứa lấy mùn ngô phủ lên cất giấu ở kho ngô của gia đình. Sau đó, J gọi Lò Văn D3, sinh năm 1982, trú tại bản L, xã Q xuống nhà J ăn cơm, khi đang ngồi ăn cơm J hỏi D3 có mua pháo nổ không thì D3 đồng ý mua. Ăn cơm xong, J lấy 01 giàn pháo đưa cho D3, D3 nhận pháo rồi trả cho J 1.200.000VNĐ, D3 mang pháo về nhà cất giấu ở trong tủ kính của gia đình. Sau đó, J gọi điện thoại cho K đến nhà J rồi trả cho K số tiền 3.600.000VNĐ. Một giàn còn lại, J cất giấu ở tủ quần áo của gia đình để sử dụng.

Khoảng cuối tháng 11/2024, Lường Văn K nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Lò Văn T3, sinh năm 2003, trú tại bản H Bó, xã Q với nội dung hỏi T3 mua pháo nhưng T3 nói chưa có tiền nên K bảo T3 cứ lấy khi nào có tiền thì trả sau. T3 đồng ý mua 01 giàn pháo với giá 1.200.000VNĐ. Đến khoảng 21 giờ ngày 02/12/2024 T3 đến gặp K mua 01 giàn pháo mang về nhà cất giấu sau nhà bếp để tết sẽ sử dụng. Đến nay T3 vẫn chưa trả tiền mua pháo cho K.

Ngày 21/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã Tiến hành thu giữ các vật chứng liên quan:

+ Thu giữ của Quàng Văn F 01 khối hình hộp, vỏ bọc giấy nhiều màu sắc bên ngoài ghi dòng chữ số A8419-A, các dòng chữ nước ngoài và ghi số 49 shots, bên trong khối hình hộp có 49 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, khối hình hộp có kích thước 17 x 17 x 10 cm nghi là pháo hoa nổ.

+ Thu giữ của Lò Văn D3 01 khối hình hộp, vỏ bọc giấy nhiều màu sắc bên ngoài ghi dòng chữ số A8419-A, các dòng chữ nước ngoài và ghi số 49 shots, bên trong khối hình hộp có 49 *(Bốn mươi chín)* vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, khối hình hộp có kích thước 17 x 17 x 10 cm nghi là pháo hoa nổ.

+ Thu giữ của Lò Văn J 01 khối hình hộp, vỏ bọc giấy nhiều màu sắc bên ngoài ghi dòng chữ số A8419-A, các dòng chữ nước ngoài và ghi số 49 shots, bên trong khối hình hộp có 49 *(Bốn mươi chín)* vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, khối hình hộp có kích thước 17 x 17 x 10 cm nghi là pháo hoa nổ thu giữ của Lò Văn J.

+ Thu của Lò Văn T3 01 khối hình hộp, được liên kết bằng 49 *(Bốn mươi chín)* vật hình trụ vỏ giấy với nhau, phần đáy hộp được bọc bằng vỏ giấy và B dính trắng, khối hình hộp có kích thước 16,6 x 16,6 x 10 cm nghi là pháo hoa nổ.

+ Thu của Đặng Xuân C1 03 khối hình hộp, vỏ bọc giấy nhiều màu sắc bên ngoài ghi dòng chữ số A8419-A, các dòng chữ nước ngoài và ghi số 49 shots, bên trong khối hình hộp có 49 *(Bốn mươi chín)* vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, khối hình hộp có kích thước 17 x 17 x 10 cm nghi là pháo hoa nổ. 01 bao tải dứa nhiều màu sắc, kích thước 74 x 42 cm, trên bao có in dòng chữ *"NÔNG GIA PHÂN BÓN NPK"* đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ của Lường Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại XR, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ Vì Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại V2026, màu xanh, đã qua sử dụng.

Ngày 22/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định pháo nổ.

Kết luận giám định số 10105/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Kết luận:

"Tất cả các vật gửi giám định đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ), đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. Khối lượng từng mẫu là:

+ Khối lượng pháo thu giữ của Quàng Văn F: 1,6 kg (Một phẩy sáu kilôgam);

+ Khối lượng pháo thu giữ của Lò Văn D3: 1,6 kg (Một phẩy sáu kilôgam);

+ Khối lượng pháo thu giữ của Lò Văn J: 1,6 kg (Một phẩy sáu kilôgam);

+ Khối lượng pháo thu giữ của Lò Văn T3: 1,6 kg (Một phẩy sáu kilôgam);

+ Khối lượng pháo thu giữ của Đặng Xuân C1: 4,8 kg (Bốn phẩy tám kilôgam)".

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSSM ngày 13 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn C, Lường Văn K về tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Buôn bán hàng cấm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn C từ 02 năm - 02 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 04 năm - 04 năm 08 tháng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn K từ 01 năm 10 tháng - 02 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 03 năm 08 tháng - 04 năm 04 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số pháo nổ lưu kho còn lại, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động, tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo C là 5.600.000VNĐ, đối với K là 7.600.000VNĐ.

Bị cáo C được miễn án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các J liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người Tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Đơn tố cáo đề ngày 18/12/2024 đối với Vì Văn C; Cùng các vật chứng thu giữ là các hộp pháo nổ của Quàng Văn F, Lò Văn D3, Lò Văn J, Lò Văn T3, Đặng Xuân C1; Kết luận giám định số 10105/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Kết luận: *"Tất cả các vật gửi giám định đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ), đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất…."*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định và các J liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 18/11/2024 Vì Văn C đã có hành vi mua 09 giàn pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất của một người đàn ông không quen biết với giá 4.250.000VNĐ. Sau khi mua được pháo, C đã bán 08 giàn pháo hoa nổ cho Lường Văn K với giá 6.400.000VNĐ, còn 01 giàn pháo C sử dụng. Sau đó, Lường Văn K đã bán 03 giàn pháo cho Lò Văn J với giá 3.600.000VNĐ; 01 giàn pháo cho Lò Văn T3 với giá 1.200.000VNĐ; 04 giàn pháo cho Lường Văn P với giá 4.000.000VNĐ. Tổng khối lượng pháo hoa nổ có nguồn gốc do Trung Quốc sản xuất thu giữ được là 11,2kg.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt "*phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình

giải quyết vụ án, phát hiện tội phạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Vì Văn C còn có bố đẻ là người có công với các mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cá bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh), các bị cáo nhận thức được việc buôn bán pháo nổ là hàng hóa bị Nhà nước cấm buôn bán tự do ở trên thị trường, tuy nhiên do đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế nên đã phạm tội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, quá trình lượng hình HĐXX nhận thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình và địa phương bảo lãnh xin cho được cải tạo tại địa phương; xét thấy các bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số pháo còn lại lưu kho sau khi trừ đi mẫu sử dụng làm mẫu gửi giám định được đựng trong thùng bìa cát tông là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và bao tải dứa là vật được sử dụng đựng pháo khi thu giữ là vật đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 02 điện thoại di động là J sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Đặng Xuân C1, Lường Văn P, Đặng Văn H1 có hành vi mua 04 giàn pháo nổ mục đích về đốt sử dụng. Quá trình điều tra, C1, H1 khai nhận sau khi mua được pháo mang về nhà kiểm tra thì phát hiện có 01 giàn kích thước nhỏ hơn, bị ẩm ướt, một số ống bị mở vỏ và có màu sắc khác với 03 giàn còn lại nên C1 và H1 đã đưa ra bãi gần bờ sông Mã đốt nhưng không cháy sau đó C1 đã ném giàn pháo đó xuống dòng Sông Mã. Cơ quan điều tra đã Tiến hành truy tìm

vật chứng nhưng không phát hiện nên không xác định được khối lượng và chủng loại. Do vậy khối lượng pháo nổ thu giữ của C1 là 4,8 Kilôgam không đủ về lượng, bản thân C1, H1, P không có tiền án, tiền sự nên không có căn cứ để xử lý Đặng Xuân C1, Lường Văn P, Đặng Văn H1 về tội Tàng trữ hàng cấm theo quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông bị cáo C khai tên là B, đã bán pháo nổ cho C vào ngày 18/11/2024. Quá trình điều tra bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không có căn cứ để mở rộng điều tra là đúng.

Đối với hành vi Đặng Xuân C1, Lường Văn P, Đặng Văn H1, Lò Văn J, Lò Văn D3, Quàng Văn F và Lò Văn T3 đã có hành vi mua pháo về mục đích đốt sử dụng đã vi phạm điểm e khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 25/01/2025 Chủ tịch UBND huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với số tiền 5.600.000VNĐ do bị cáo Vì Văn C và 7.600.000VNĐ do bị cáo Lường Văn K bán pháo mà có, các bị cáo khai nhận đã chi tiêu cá nhân hết xác định là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí:

Bị cáo Vì Văn C là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại các Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lường Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 và Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vì Văn C phạm tội: Buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Vì Văn C 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.600.000VNĐ đối với bị cáo Vì Văn C.

Giao bị cáo Vì Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn K phạm tội: Buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Lường Văn K 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.600.000VNĐ đối với bị cáo Lường Văn K

Giao bị cáo Lường Văn K cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

" Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo ".

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 05 khối hộp pháo nổ, có khối lượng 08kg được đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong dán kín theo quy định của pháp luật, trên mép niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên.

- 01 bao tải dứa nhiều màu sắc, kích thước 74x42cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XR của bị cáo Lường Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại V2026 của bị cáo Vì Văn C.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ – VKS ngày 07/02/2025 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, J sản ngày 10/02/2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lường Văn K phải chịu 200.000VNĐ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vì Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2025)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Công an Tỉnh(Phòng PV06);
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

H1 Thị Nhung